

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+P8+TD3	7:25	2+4+13	0+0+0		4+0+18	0+0+0	chuyen 1 ctk3-td3
2		P1+RP1+RC5	7:25	20+2+0	0+0+0		13+5+4	0+0+0	chuyen 1 rp1-rc5
3		P6+P4+P9	7:25	5+17+0	0+0+0		1+20+0	0+0+0	chuyen 1 p6-p9
4		HST+AMD+TD3	9:25	3+18+0	0+0+0		3+17+2	0+0+0	
5		P3+BK6+P10	9:25	20+0+0	0+0+0		13+0+5	0+0+0	chuyen 1 bk6-p10
6		CTC1+MRM+P5	9:25	6+3+12	0+0+0		2+3+15	0+0+0	
7		VSP02+P1	11:25	10+12	0+0		0+22	0+0	
8		RC4+RCDM+P4	11:25	0+3+14	0+0+0		0+2+20	0+0+0	chuyen 4 rc4-rcdm
9		AMD+BK4+TD2	13:25	17+1+2	0+0+0		7+3+7	0+0+0	
10		TD5+VSP02+P2	13:25	1+11+10	0+0+0		0+0+22	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 2 người về từ rp1 để đi rcdm và td5, 1 người p4 về đi P2



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	TO: CTK3 - P8 - TD3	CREW: ĐỨC - TĐông - TDUNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THANH HAI	CTK3	77	1	5	20	60	PSV	Vietnamese
2	PHẠM HUU TUNG	CTK3					86	SAN BAY	Vietnamese
3	BEYAEV SERGEY	P8	77	1	5		81	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN QUỐC KHOI	P8	78	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH VĂN TÂM	P8	80	1	12	22	63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH LUÂN	P8	79	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	TD3	28-29	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	TD3					72	KH-THAC	Vietnamese
9	MAI VĂN SƠN	TD3	25	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN TIẾN HIỆP	TD3	27	1	7	30	68	KH-THAC	Vietnamese
11	MAI CÔNG LAN	TD3	18	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC SƠN	TD3					72	KH-THAC	Vietnamese
13	TRỊNH VĂN PHƯỢNG	TD3					77	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI TRỌNG NGHĨA	TD3	23	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
15	LÂM ĐĂNG GIANG	TD3	26	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ HOÀI THANH	TD3	24	1	7		67	YTE	Vietnamese
17	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	TD3	20-21	2	18		72	KHOAN	Vietnamese
18	ĐÀO TUẤN CHỦ	TD3	19	1	6		68	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN LOAN	TD3	22	1	5		49	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	2	1	5	146	20	4	1	CHUYỂN 1 PAX CTK3 SANG TD3
2	P8	4	4	32	269	22	0		
3	TD3	13	12	71	872	30	18		
TOTAL		19	17	108	1.287	72	22		
WEIGHT KG				108	1.287	72			

GRAND TOAL: 1.467 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2023	TO: P1 - RP1 - RC5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Mạnh - Thành	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TÙNG	P1	14	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ XUÂN QUÝ	P1	11	1	5		102	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN XUÂN LÀNH	P1	05	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÌNH VĂN THẮNG	P1	79	1	5	60	65	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN THẮNG	P1	09	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC HAI	P1	15	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC HAI	P1	17	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
8	VÌ KHẮC THÀNH	P1	02	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
9	LƯU VĂN TUẤN	P1	03	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN THANH HAI	P1	06	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN KÝ	P1	72-73	2	15		65	YTE	Vietnamese
12	BUI HUY NGHIỆP	P1					72	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN TỰ	P1	04	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ HỮU CHUNG	P1	16	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG NGUYỄN LONG NHÂN	P1	08	1	5		115	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN QUANG PHƯỚC	P1	10	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN KHÁNH DUY	P1					65	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐỨC TOANH	P1	18	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P1	01	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	CAO ĐĂNG PHONG	P1	07	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
21	JOHNNY SUMANDA	RP1	71-72	2	15		70	NHA THAU	Philippines
22	DO TRI THỰC	RP1	73-74	2	10		62	NHA THAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	20	19	97	1.421	60	13		CHUYEN 01 PAX TU RP1 SANG RC5
2	RP1	2	4	25	132	0	5		
3	RC5	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	23	122	1.553	60	22		
WEIGHT KG				122	1.553	60			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2023	TO: P6 - P4 - P9	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - MMinh - MQUAN	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU THE ANH	P6					73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH TUAN	P6	98	1	10	45	72	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN MANH HUNG	P6	51-52	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
4	DUONG DANG CUONG	P6	53	1	5		72	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN HUU TUAN	P6	99,300	2	14		55	XAYLAP	Vietnamese
6	MARZIEV M.	P4	02-03	2	17	35	87	KH-THAC	Russian
7	PODYMОВ D.	P4	07	1	6		147	KH-THAC	Russian
8	DO HUU NAM	P4	01	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU SY	P4	12-13	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
10	DAO MINH TUAN	P4	08	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN ANH DUC	P4	05	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG KHAC DU	P4	09	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
13	LE VAN CHIEN	P4	21	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
14	DANG HONG VIET	P4	18	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
15	LAM VAN PHUC	P4	11	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM KHAC DOAN	P4	15	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN THUONG	P4	04	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN THANH HAI	P4	19-20	2	14		69	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH HAI	P4	16-17	2	10		57	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TRUONG THANH	P4	14	1	14		65	KH-THAC	Vietnamese
21	Dinh Van Toan	P4	10	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
22	LAM XUAN HAI	P4	06	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

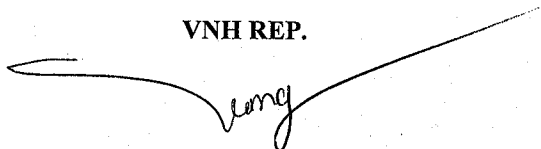
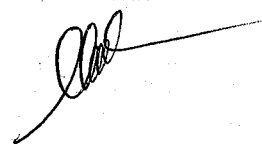
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	5	6	49	347	45	14		CHUYEN 1 PAX P6 SANG P9
2	P4	17	21	136	1.240	35	20		
3	P9	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	27	185	1.587	80	21		
WEIGHT KG				185	1.587	80			

GRAND TOAL: 1.852 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: HST - AMD - TD3	CREW: CHIẾN - Mạnh - Thành	ETA: 11:40
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGỌC THU	HST	01	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ CHI CUÔNG	HST	02-03	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG NGOC TAN	HST	04	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM TUÂN HÀ	AMD	50-51	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	47	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM ANH NGŨ	AMD	42	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM THANH HÙNG	AMD	36-37	2	19		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ BÀ THANH	AMD	56	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN CÔNG THANH	AMD	45-46	2	17		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH CÂN	AMD	54	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
11	CHU HỮU CHÍNH	AMD	55	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIỀN	AMD	57	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VIỆT THẮNG	AMD	41	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐÀO ĐỨC HUY	AMD	58	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH HOÀNG	AMD	52-53	2	16		88	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC VIỆT	AMD	35	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG KIẾN	AMD	48	1	10		93	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VIỆT ĐỨC	AMD	59	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ QUANG VIỆT	AMD	49	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VINH QUANG	AMD	39-40	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRUNG HIỀU	AMD	43-44	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ DỤC TÂM	AMD	38	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	3	4	27	204	0	3		
2	AMD	19	25	165	1.328	0	17		
3	TD3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	29	192	1.532	0	22		
WEIGHT KG				192	1.532	0			

GRAND TOAL: 1.724 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2023	TO: P3 - BK6 - P10	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐỨC - TĐông - TDUNG	ETA: 11:45
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ CHI BAO	P3	21	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
2	LAM TUÂN KHAI	P3	22	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P3	25	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC VINH	P3	18	1	5	40	67	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ TAM THUY	P3	23	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
6	HỒ NGHĨA TÀI	P3	26	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
7	CHAU ĐÌNH TỰ	P3	24	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN CÔNG THANH	P3	29	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG NGOC ANH CHIEN	P3	19	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐÌNH SONG HAI	P3	42	1	8		58	YTE	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐẠI KHOA	P3	43	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH THẮNG	P3	27-28	2	18		66	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM MẠNH HẢI	P3	20	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC THỊNH	P3	30-31	2	10		55	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM MINH VŨ	P3	36-37	2	22		80	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN MẠNH CƯỜNG	P3	32-33	2	16		75	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM THAI SƠN	P3	34-35	2	15	40	82	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN HOANG TRUNG	P3	38-39	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM PHI LONG	P3	46	1	10		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	19	25	197	1.309	80	13		CHUYEN 1 PAX BK6-P10
2	BK6	0	0	0	0	40	0	1	
3	P10	0	0	0	0	15	5		
TOTAL		19	25	197	1.309	135	18		
WEIGHT KG				197	1.309	135			

GRAND TOAL: 1.641 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	TO: CTC1 - MRM - P5	CREW: HUNG - MMinh - MQUÂN	ETA: 11:50
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA TRUNG ĐÔNG	CTC1	19-20	2	12		77	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG NGOC MINH	CTC1	14	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN DUC THANH	CTC1	11	1	12	45	71	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAN VAN TUAN	CTC1	12-13	2	15		55	XAYLAP	Vietnamese
5	TRINH XUAN TAI	CTC1	17-18	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
6	TA QUANG CUONG	CTC1	15-16	2	12		72	XAYLAP	Vietnamese
7	VU TUAN ANH	MRM	79-80	2	11		68	PVD INVE	Vietnamese
8	NGUYEN DUC NGHIA	MRM	81	1	6	20	72	PVD INVE	Vietnamese
9	DUONG QUOC VIET	MRM	77-78	2	10		84	KHOAN	Vietnamese
10	ĐAO ĐÌNH HUY	P5	61-62	2	8		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG VIET	P5	63	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
12	TONG XUAN SINH	P5	64	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TUAN MINH	P5	56	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐÌNH TỰ	P5	60	1	5	20	77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN NGOC	P5	57	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
16	LUONG VAN THANH	P5	52,1000	2	9		66	KH-THAC	Vietnamese
17	DOAN DINH PHAC	P5	53	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN CAO MẠNH	P5	65	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TUONG	P5	54-55	2	7		65	YTE	Vietnamese
20	ĐAO XUAN THANH	P5	59	1	4		67	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN HOANG TRINH	P5	58	1	5		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	6	10	76	405	45	2		
2	MRM	3	5	27	224	20	3		
3	P5	12	15	68	832	20	15		
TOTAL		21	30	171	1.461	85	20		
WEIGHT KG				171	1.461	85			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: VSP02 - P1	CREW: TUYỀN - NPhú - HIẾU	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUI	VSP02					70	SHINTRAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC BAO	VSP02	92	1	10		70	SHINTRAC	Vietnamese
3	TRẦN THANH VIỆT	VSP02	91	1	7		52	SHINTRAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC SON	VSP02	86	1	12		60	SHINTRAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐĂNG THIN	VSP02	87	1	7		70	SHINTRAC	Vietnamese
6	NGO VĂN THANH	VSP02	95	1	7	45	65	SHINTRAC	Vietnamese
7	BUI HUU TUAN	VSP02	97	1	10		65	SHINTRAC	Vietnamese
8	CHAU VAN DIN	VSP02	88	1	10		60	SHINTRAC	Vietnamese
9	LÊ MINH NGÀ	VSP02	96	1	8		65	SHINTRAC	Vietnamese
10	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	VSP02	89-90	2	16		63	SHINTRAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN THƯƠNG	P1	27	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ MINH HIẾU	P1	28	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
13	HỒ NGUYỄN KHANH DUY	P1	24	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	CHAU HUNG HUY	P1	30	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC CHÂN	P1	23	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG PHU	P1	34	1	8		79	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN VŨ HÙNG	P1	35	1	4		85	CODIEN	Vietnamese
18	TRẦN TRUNG KIẾN	P1	31	1	5	80	68	PSV	Vietnamese
19	LÊ HỒNG MINH	P1	32	1	6		70	PSV	Vietnamese
20	VŨ VĂN CHUYỀN	P1	33	1	6		63	PSV	Vietnamese
21	PHAN SY HOAN	P1	29	1	8		67	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	P1	25-26	2	17		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	10	10	87	640	45	0		
2	P1	12	13	80	862	80	22		
TOTAL		22	23	167	1.502	125	22		
WEIGHT KG				167	1.502	125			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2023	TO: RC4 - RCDM - P4	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: ĐỨC - TĐông - TDUNG	ETA: 14:05
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG ĐẠI DƯƠNG	RCDM	12,05	2	17		81	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN BA LINH	RCDM	02-04	3	15	20	64	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM VAN THUY	RCDM	01,07,	2	15	25	61	KH-THAC	Vietnamese
4	HO TRONG BANG	RCDM	06	1	8		75	PSV	Vietnamese
5	TRẦN CÔNG TINH	P4	34	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC HUNG	P4	33	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HÙNG BAY	P4	35	1	7	16	70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU THANH	P4					68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NAM	P4	39	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG BA ĐIỀU	P4	36-38	3	12		54	YTE	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀNG HA	P4	29	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ ANH MINH	P4	40-42	3	19		78	T-TIN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN NAM	P4	28	1	5		78	PSV	Vietnamese
14	HỒ VĂN QUYNH	P4	26	1	5	40	63	PSV	Vietnamese
15	LƯU ĐÌNH THAI	P4	31	1	5		56	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HUYỀN	P4	32	1	6		56	PSV	Vietnamese
17	TRẦN CÔNG VƯƠNG	P4	30	1	5		53	PSV	Vietnamese
18	VÔ VĂN KIẾT	P4	27	1	3		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	0	0	0	0	40	0	14	CHUYEN 4PAX RC4-RCDM
2	RCDM	4	8	55	281	45	2		
3	P4	14	17	90	908	56	20		
TOTAL		18	25	145	1.189	141	22		
WEIGHT KG				145	1.189	141			

GRAND TOAL: 1.475 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 14:35
FLIGHT: 9	TO: AMD - BK4 - TD2	CREW: ĐỨC - TĐông - TDUNG	ETA: 16:25
TRANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HỮU PHƯỚC	AMD	65	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN LÊ DUY LÊ	AMD	60	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐOÀN XUÂN CƯỜNG	AMD	83	1	12		70	CODIEN	Vietnamese
4	LÊ HUY BÁC	AMD	79-80	2	15		68	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG TRUNG	AMD	73	1	19	10	80	CODIEN	Vietnamese
6	TRẦN PHÚ	AMD	61-62	2	18		70	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH THAI	AMD	86	1	7		76	XAYLAP	Vietnamese
8	PHÙNG THẾ TÀI	AMD	66-67	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI THANH LONG	AMD	68-69	2	19		85	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN NIN	AMD	63-64	2	12		66	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ TRI HAI	AMD	75-76	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	AMD	77-78	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐÌNH VĂN DƯƠNG	AMD	74	1	17		65	XAYLAP	Vietnamese
14	TRỊNH VĂN TỰ	AMD	84-85	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN TRUNG QUYÊN	AMD	70-71	2	13		62	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAN VĂN HÒA	AMD	81-82	2	7		71	PSV	Vietnamese
17	LUU VĂN ĐIẾP	BK4	81-82	2	10		67	NIPI	Vietnamese
18	ZHDANOV VLADIMIR	TD2	67	1	18		125	KHOAN	Russian
19	REMENNIKOV FEDOR	TD2	66	1	9	20	94	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	16	26	228	1.127	10	6		
2	BK4	1	2	10	67	0	3		
3	TD2	2	2	27	219	20	7		
TOTAL		19	30	265	1.413	30	16		
WEIGHT KG				265	1.413	30			

GRAND TOAL: 1.708 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:30
FLIGHT: 10	TO: TD5 - VSP02 - P2	CREW: TUYỀN - NPhú - HIẾU	ETA: 16:20
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG KHOI NGUYEN	TD5	77-78	2	20		70	KH-THAC	Vietnamese
2	HUYNH TAN BINH	VSP02	20-21	2	7		62	SHINTRAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TRUNG	VSP02	22	1	16		74	SHINTRAC	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC TUAN	VSP02	14	1	7		67	SHINTRAC	Vietnamese
5	NGUYEN TAN PHONG	VSP02	08,600	2	15		65	SHINTRAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC THO	VSP02	09-10	2	14		63	SHINTRAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH HAI	VSP02	11	1	8		62	SHINTRAC	Vietnamese
8	PHAM VAN HAI	VSP02	12	1	10		65	SHINTRAC	Vietnamese
9	PHAN THANH MY	VSP02	13	1	11		66	SHINTRAC	Vietnamese
10	NGO THE SONG	VSP02	18-19	2	7		93	SHINTRAC	Vietnamese
11	NGO PHUOC LOC	VSP02	16-17	2	8		77	SHINTRAC	Vietnamese
12	PHAM NGOC SANG	VSP02	15	1	8		67	SHINTRAC	Vietnamese
13	NGUYEN VINH QUANG	P2	50-51	2	14		71	NAM TIEN	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG HIEU	P2	52	1	5		56	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN VAN VUONG	P2	57	1	5		74	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN DANG NGOC	P2	56	1	4		73	PSV	Vietnamese
17	BUI HUU TRI	P2	59	1	4	25	57	PSV	Vietnamese
18	HOANG VAN CONG	P2	58	1	6	35	58	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN THUAT	P2	53	1	5		78	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN DINH THU	P2	54	1	6		67	PSV	Vietnamese
21	VUONG DUC HUY	P2	55	1	15		97	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	1	2	20	70	0	0		
2	VSP02	11	16	111	761	0	0		
3	P2	9	10	64	631	60	22		
TOTAL		21	28	195	1.462	60	22		
WEIGHT KG				195	1.462	60			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK10+RP3+RC5	7:25	18+4+0	0+0+0		14+3+0	0+0+0	chuyen 4 bk10-rc5
2		P3+BK10	9:25	10+10	0+0		0+19	0+0	Huy Anh thoat biêp

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/05/2023	TO: BK10 - RP3 - RC5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LTuấn - Linh - PTUẤN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MẠNH THĂNG	BK10	56	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN MINH TRUNG	BK10	61	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ MINH TU	BK10	59	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LỘC	BK10	54	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG TÂM	BK10	52	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN HỮU SƠN	BK10	53	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH SƠN	BK10	55	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM MINH THĂNG	BK10	64-65	2	13		76	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ THANH LIÊM	BK10	68	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ MẠNH HAI	BK10	69	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ NGỌC HOÀN	BK10	58	1	7		86	KHOAN	Vietnamese
12	SUKHOMLIN IGOR	BK10	57	1	8		123	KHOAN	Russian
13	LÊ VIỆT HÙNG	BK10	70	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH HIỆU	BK10	62-63	2	12		86	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN QUANG HIẾN	BK10	67	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HÙNG	BK10	66	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẶNG DUY LY	BK10	60	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN BÌNH	BK10					65	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẶNG THĂNG LONG	RP3	07,08	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN HỒNG QUÂN	RP3	22,06	2	18		82	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN MẠNH DŨNG	RP3	09-10	2	18		79	XAYLAP	Vietnamese
22	NGO ĐÌNH NHẬT MINH	RP3	11-12	2	16	40	86	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	18	19	122	1.361	0	14	4	CHUYEN 4 PAX TU BK10-RC5
2	RP3	4	8	72	319	40	3		
3	RC5	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	27	194	1.680	40	17		
WEIGHT KG				194	1.680	40			

GRAND TOAL: 1.914 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN